

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 11/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

Tại điểm cầu trung tâm, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Ngọc Thúy, bà Đinh Thị Thết

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Y Hương - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần, những người tiến hành tố tụng gồm có:

- Đại diện Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký Tòa án.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

*** Ploong Văn H (Không có tên gọi khác),** giới tính: nam;

Sinh ngày: 30/10/2005, tại: xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cơ tu; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; con bà Ploong Thị N, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Ploong Văn H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người bào chữa cho bị cáo Ploong Văn H.** Ông Zơ Râm N, Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh TGPL số 4 tại huyện Đông Giang; địa chỉ: Số 260, đường Hồ Chí Minh, Tổ dân phố Ngã Ba, thị trấn Pao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

*** Bị hại:**

1/ Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Phúc T - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2024). (Có mặt)

2/ Ông Hôi H T2, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn A, xã A Rooi, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cháu ALăng K, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2011.

Trú tại: Thôn Đha Mi, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu ALăng K: Chị ALăng Thị P (mẹ ruột cháu K), sinh năm: 1994; trú tại: Thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 2005.

Trú tại: Thôn Đha Mi, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/01/2024, Ploong Văn H đang ngồi uống rượu tại nhà ông Đinh Văn N thuộc thôn Đha Mi, xã Ba, huyện Đông Giang cùng với ông Zorâm M, Zorâm M1 và Nguyễn Văn L cùng trú tại thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Hùng đi bộ đến Chốt bảo vệ rừng của Ban Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ Đông Giang thuộc thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang theo hướng Quốc lộ 14G. Hùng lên đồi chè và đi xuống phía cửa sau của Chốt bảo vệ, H nhìn thấy trong Chốt đèn sáng, cửa khóa nhưng không có ai bên trong. H đi vào nhà bếp của Chốt, lấy 01 con dao để trên kệ gỗ bên trái gần cửa ra vào nhà bếp, rồi đi đến cửa sau dùng con dao cắt vào mặt tôn cánh cửa với hai đường dọc và một đường ngang cắt lia hai đường dọc kích thước 40cm x 30cm. Rồi H dùng tay kéo miếng tôn vừa cắt được từ dưới lên trên tạo thành lỗ trống rồi đưa tay, đầu vào trước rồi luồn cả cơ thể vào trong. H quan sát và thấy gần cửa chính có 01 ba lô màu xanh, bên trong có 01 máy cưa lốc nhãn hiệu STIHL-MS 250, màu cam - trắng, không có lưỡi cưa, H cầm lấy máy cưa lốc đi ra ngoài Chốt, rồi đi lên đồi chè phía sau Chốt, cách khoảng 100m cất giấu vào bụi cây. Sau đó, H quay lại nhà ông Nghĩa tiếp tục uống rượu cùng với ông M, M1 và L.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục quay lại Chốt bảo vệ rừng. H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu WATASI, màu sơn đen, biển kiểm soát 92L4 - 0594 của Nguyễn Văn L (*L mua của bà Phan Thị M vào đầu tháng 01/2024, với giá 1.500.000 đồng, L chưa sang tên*) rồi điều khiển đến nhà của ALăng K (*sinh ngày 22/4/2011, cùng thôn*) và rủ K đi lên Chốt bảo vệ rừng thôn Đ, khi K hỏi: “*Lên làm gì*” thì H nói: “*Không hỏi nhiều, cứ lên xe anh chở*” và K đồng ý. H điều khiển xe chở K đi theo đường Quốc lộ 14G, khi đến đoạn đường đất giáp với đường Quốc lộ 14G thì Hùng dừng xe. H và K đi bộ lên đồi chè rồi đi ra phía sau Chốt bảo vệ rừng. H đưa tay vào bên trong cửa ra vào phía sau của Chốt qua lỗ thùng đã cắt trước đó để mở khóa đi vào bên trong. H đi đến gần cửa chính của Chốt, lấy 01 túi vải dù, có dây rút, màu đen kích thước 33cm x 30cm rồi nhặt 04 bu lông, 09 móc kim loại hình chữ U, 07 đai ốc kim loại, 02 hai dây xích, có kích thước dài 36cm, 56cm trên nền Chốt bỏ vào túi. Sau đó lấy thêm 01 đoạn dây xích, có kích thước dài 2,1m. H mang túi và

đoạn dây xích đó đi ra cửa sau của Chốt, H đặt túi trên nền nhà bếp còn đoạn dây xích H ném về phía bụi cỏ gần hàng rào kẽm gai cách cửa phía sau Chốt khoảng 9.6m. Sau đó, H tiếp tục đi vào trong Chốt lấy trộm thêm 04 thanh sắt hình trụ dài khoảng 60cm để trên nền nhà (*giữa 02 giường sắt trong Chốt bảo vệ rừng*). H cất giấu 02 thanh sắt vào bụi cây cách chốt khoảng 20m; 02 thanh sắt còn lại và túi xách thì cất vào một bụi cây khác cách chốt khoảng 25m. Cùng lúc này, H thấy A Lăng K trên tay cầm 06 gói mì tôm loại Hảo hảo.

Sau khi đã cất giấu những đồ vật mà mình trộm cắp được, H quay trở lại Chốt bảo vệ thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 92B1-252.01 (*của ông Hôih T2, cán bộ Chốt bảo vệ rừng chủ sở hữu*) dựng trong Chốt, H mở cốp xe thì thấy có 01 đoạn ống dây nhựa dài khoảng 60cm, đường kính 01 cm. H mở nắp bình xăng của xe mô tô nêu trên, dùng đoạn ống dây nhựa và hút xăng từ trong xe ra 01 chai nhựa H nhặt được trong Chốt. Sau đó, H mang chai xăng vừa hút được đi ra vị trí chiếc xe mô tô H mượn của Nguyễn Văn L với mục đích đổ xăng này vào xe mô tô của L, nhưng xe mô tô của Nguyễn Văn L đã đầy xăng nên H mang chai xăng nêu trên quay trở lại Chốt bảo vệ rừng. Lúc này, H thấy trên nền nhà có nhiều dấu dép của H và K nên H nảy sinh ý định dùng xăng đốt xóa dấu vết. H cầm chai xăng đi đến cửa chính của rồi đổ xăng lên trên ba lô đựng máy cưa trước đó, H tiếp tục đổ xăng trên nền nhà theo hướng từ trước ra sau. H nhặt 01 cái bật lửa tại vị trí cửa sau của Chốt, dùng bật lửa đốt chai xăng rồi ném chai xăng cùng với bật lửa vào nền nhà đã đổ xăng trước đó. Còn A Lăng K đứng sau lưng H gần cửa ra vào phía sau của Chốt và không nói gì. Thấy lửa bùng cháy H đóng cửa lại, rồi H chờ K đi về nhà H ngủ. Hậu quả: Chốt bảo vệ rừng thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang và các đồ vật, tài sản trong Chốt bị cháy, hư hỏng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTTHS, ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Giang kết luận:

- Giá trị thiệt hại tài sản bị hủy hoại là 98.342.800 đồng, gồm: 01 Chốt quản lý bảo vệ rừng thôn Đ, xã Ba làm bằng khung sắt, mái tôn có kích thước 4m x 10m x 3,5m trên diện tích nền là 40m² giá trị 50.005.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 92B1-252.01 giá trị: 1.980.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá: 7.200.000 đồng; 01 máy định vị GPS nhãn hiệu Garmin GPSMAP 79S giá trị: 6.689.000 đồng; 01 Sạc sự phòng hiệu Energizer trị giá: 875.000 đồng; 02 giường ngủ bằng kim loại có kích thước 2m x 1,2m giá trị: 2.362.500 đồng; 01 sạp gỗ (không đủ cơ sở định giá); 01 bàn làm việc bằng gỗ kích thước 1m x 0,7m x 0,9m giá trị: 1.800.000 đồng; 01 tủ thuốc bằng nhôm kính kích thước 0,5m x 0,5m x 0,4m giá trị: 366.000 đồng; 01 tủ sắt kích thước: 1,7m x 1,5m x 0,5m giá trị: 525.000 đồng; 01 quạt treo tường trị giá: 427.500 đồng và 01 máy ảnh nhãn hiệu NiKon P1000 giá trị: 26.112.800 đồng.

- Giá trị tài sản bị trộm cắp là 4.829.000 đồng, gồm: 01 túi vải dù (màu đen, kích thước 33cm x 30 cm, không đủ cơ sở định giá); 01 máy cưa lóc nhãn hiệu STIHL – MS 250, màu trắng cam không có lưỡi cưa giá trị: 4.733.000 đồng và 04 thanh sắt (dài 60 cm, đường kính 04 cm), 03 đoạn dây xích, 04 bu lông, 09 móc kim loại hình chữ U; 07 đai ốc kim loại giá trị: 96.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Đông Giang xác định: giá trị 06 gói mỳ tôm loại hảo hảo có khối lượng 75g/gói bị trộm cắp là 24.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ được bao gồm:**

01 khung màn hình của máy ảnh bị cháy còn lại mảnh kim loại (máy ảnh hiệu Nikon); 01 khung điện thoại di động bị cháy còn lại (điện thoại Iphone11); 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92B1-252.01; 01 đoạn ống dây nhựa dài khoảng 60cm, đường kính 01cm; mảnh vỡ kính và khung nhôm bị cháy còn lại; mẫu tàn tro, than hóa màu đen xám là sản phẩm cháy còn lại; 01 mô tơ điện quạt gió treo tường bị cháy còn lại; 01 dây điện lõi đồng (cháy hết phần vỏ màu đỏ) còn gắn nối với một phần ổ cắm điện bị cháy còn lại; 01 đoạn dây điện lõi đồng (cháy hết phần vỏ màu đỏ) còn gắn với phần kim loại của aptomat bị cháy còn lại; 01 máy cưa lốc nhãn hiệu STIHL - MS 250, màu trắng cam, không có lưỡi cưa; 01 túi vải dù, màu đen (kích thước 33cm x 30cm, 04 thanh sắt dài (khoảng 60cm, đường kính khoảng 04cm); 03 đoạn dây xích (dài 36cm, 56cm, 2,1m); 04 bu lông; 09 móc kim loại hình chữ U; 07 đai ốc kim loại và 01 xe mô tô nhãn hiệu WATASI, màu đen, biển kiểm soát 92L4 – 0594.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang ra Quyết định số 37/QĐ-CSĐT, 38/QĐ-CSĐT cùng ngày 15/4/2024 và Quyết định số 39/QĐ-CQĐT ngày 17/4/2024 về việc xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật: trả lại cho là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang tài sản gồm: 01 máy cưa lốc nhãn hiệu STIHL - MS 250, màu trắng cam, không có lưỡi cưa; 01 túi vải dù (màu đen, kích thước 33cm x 30 cm), 04 thanh sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 04cm; 03 đoạn dây xích; 04 bu lông; 09 móc kim loại hình chữ U; 07 đai ốc kim loại. Trả lại cho chủ sở hữu là Hôih T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 92B1-252.01. Trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu WATASI, màu đen, biển kiểm soát 92L4 - 0594.

*** Về phần dân sự:**

Ngày 20/3/2024, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang có đơn yêu cầu bồi thường đối với những tài sản bị thiệt hại do hành vi hủy hoại tài sản của Ploong Văn H gây ra, tổng giá trị là 88.735.800 đồng, trong đó: 01 cái Chốt quản lý bảo vệ rừng; 01 máy định vị GPS; 01 cái sạc sự phòng; 02 chiếc giường ngủ bằng kim loại; 01 cái bàn làm việc bằng gỗ; 01 cái tủ thuốc bằng nhôm kính; 01 cái tủ sắt và 01 máy ảnh nhãn hiệu NiKon.

Giá trị tài sản thiệt hại của bị hại ông Hôih T2 là 9.631.500 đồng. Ngày 29/3/2024, ông T có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự đối với các tài sản thiệt hại gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92B1-252.01; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11; 01 quạt treo tường và 06 gói mì tôm loại Hảo hảo.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSĐG-HS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang đã truy tố bị cáo Ploong Văn H về các tội: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Ploong Văn H từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Đồng thời, áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Ploong Văn H. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Ploong Văn H bồi thường thiệt hại cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang với số tiền 88.735.800 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 khung màn hình của máy ảnh bị cháy còn lại mảnh kim loại (máy ảnh hiệu Nikon); 01 khung điện thoại di động bị cháy còn lại (điện thoại Iphone 11); 01 đoạn ống dây nhựa dài khoảng 60cm, đường kính 01cm; Mảnh vỡ kính và khung nhôm bị cháy còn lại; mẫu tàn tro, than hóa màu đen xám là sản phẩm cháy còn lại; 01 mô tơ điện quạt gió treo tường bị cháy còn lại; 01 dây điện lõi đồng (cháy hết phần vỏ màu đỏ) còn gắn nối với một phần ổ cắm điện bị cháy còn lại và 01 đoạn dây điện lõi đồng (cháy hết phần vỏ màu đỏ) còn gắn với phần kim loại của aptomat bị cháy còn lại.

Người bào chữa ông Zơ Râm N bào chữa cho bị cáo Ploong Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Cơ Tu), hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị cáo ông ngoại tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chiến sĩ giải phóng chiến hạng nhì; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả với số tiền 6.000.000 đồng; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), về tội “Trộm cắp tài sản” và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hùng; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), về tội “Hủy hoại tài sản”, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở thôn Đ, xã Ba có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa bị cáo Ploong H khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2024, bị cáo Ploong Văn H đi bộ đến Chốt bảo vệ rừng của Ban Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ Đông Giang thuộc thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang để trộm cắp tài sản. Lần đầu bị cáo lấy trộm 01 máy cưa lóc nhãn hiệu STIHL-MS 250, màu cam - trắng, không có lưỡi cưa. Lần thứ hai, cùng với A Lăng K bị cáo lấy trộm 01 túi vải dù, 04 bu lông, 09 móc kim loại hình chữ U, 07 đai ốc kim loại, 02 hai dây xích, sau đó lấy thêm 01 đoạn dây xích, 04 thanh sắt hình trụ. Còn A Lăng K lấy trộm 06 gói mì tôm loại Hảo hảo.

Sau khi đã cất giấu những đồ vật mà mình trộm cắp được, bị cáo H quay trở lại Chốt bảo vệ thì lấy đoạn ống dây nhựa, mở cốp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 92B1-252.01 dựng trong Chốt, hút xăng từ trong xe ra 01 chai nhựa. Do bị cáo sợ bị phát hiện nên nảy sinh ý định đốt Chốt bảo vệ. Bị cáo H đổ xăng lên nền nhà, và nhặt 01 cái bật lửa tại vị trí cửa sau của Chốt, dùng bật lửa đốt chai xăng rồi ném chai xăng cùng với bật lửa vào nền nhà đã đổ xăng trước đó. Hậu quả: Chốt bảo vệ rừng thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang và các đồ vật, tài sản trong Chốt bị cháy, hư hỏng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản; hủy hoại tài sản của người khác và tài sản Nhà nước là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Giá trị tài sản bị cáo Hùng trộm cắp 4.829.000 đồng và giá trị thiệt hại tài sản bị hủy hoại là 98.342.8000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng số 03/CT-VKSĐG-HS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] *Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của bị hại và Ban Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ Đông Giang, gây ảnh

hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn”, điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; hành vi hủy hoại tài sản bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và điểm b “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và hoặc khắc phục hậu quả”; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại thôn đặc biệt khó khăn, bị cáo có ông ngoại ruột tham gia cách mạng và được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Ploong Văn H đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện nghĩa vụ của công dân; bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không áp dụng đối với bị cáo Ploong Văn H.

Hội đồng xét xử xem xét việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với tội “Trộm cắp tài sản” và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo tuy trộm cắp tài sản với giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi nhưng bị cáo phạm tội khác “Hủy hoại tài sản” với nhiều tình tiết định khung, số tiền khắc phục bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang không lớn; bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, hủy hoại tài sản là vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để áp dụng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ gây nguy hiểm cao cho xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Đối với người có liên quan đến vụ án:

Đối với ALăng K đã có hành vi cùng Ploong Văn H vào Chốt bảo vệ rừng tại thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, tại đây K đã lấy trộm 06 gói mì tôm Hảo hảo trị giá 24.000 đồng. Hành vi này của K không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, K trực tiếp nhìn thấy bị cáo Ploong Văn H dùng

bật lửa đốt chai xăng rồi ném bật lửa và chai xăng vào trong Chốt bảo vệ rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang tại thôn Đ, xã Ba, huyện Đông Giang, tổng giá trị tài sản bị cháy là 98.342.800 đồng. Hành vi của K có dấu hiệu của tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm nêu trên, K vừa tròn 12 tuổi 8 tháng 28 ngày. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chưa đủ tuổi xử lý vi phạm hành chính. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với ALăng K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Giang giao ALăng K cho gia đình quản lý, giáo dục là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định Long cho bị cáo Ploong Văn H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu WATASI, màu đen, biển kiểm soát 92L4 - 0594, Nguyễn Văn L không biết Ploong Văn H mượn xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản. Vì vậy, không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn L.

[6] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 khung màn hình của máy ảnh Nikon bị cháy còn lại mảnh kim loại; 01 khung điện thoại di động Iphone 11 bị cháy còn lại; 01 đoạn ống dây nhựa dài khoảng 60cm, đường kính 01cm; mảnh vỡ kính và khung nhôm bị cháy còn lại; mẫu tàn tro, than hóa màu đen xám là sản phẩm cháy còn lại; 01 mô tơ điện quạt gió treo tường bị cháy còn lại; 01 dây điện lõi đồng còn gắn nối với một phần ổ cắm điện bị cháy còn lại và 01 đoạn dây điện lõi đồng còn gắn với phần kim loại của aptomat bị cháy còn lại.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang yêu cầu bồi thường số tiền 88.735.800 đồng. Bị cáo Ploong Văn H thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền trên. Đối với bị hại ông Hôih T2 không yêu cầu bị cáo Ploong Văn H bồi thường nên không xem xét.

Đối với tài sản mà bị cáo Ploong Văn H trộm cắp, bao gồm: 01 máy cưa lóc nhãn hiệu STIHL - MS 250, màu trắng cam, không có lưỡi cưa; 01 túi vải dù (màu đen, kích thước 33cm x 30 cm), 04 thanh sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 04cm; 03 đoạn dây xích; 04 bu lông; 09 móc kim loại hình chữ U và 07 đai ốc kim loại đã trả lại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang, Ban quản lý không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Ngày 11/7/2024, gia đình bị cáo Ploong Văn H đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam số tiền 6.000.000 đồng (theo biên lai thu số 0004255), tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Ploong Văn H là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b, d, đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ploong Văn H phạm tội : “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ploong Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội buộc bị cáo Ploong Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 4 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/01/2024.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đồ vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng: 01 khung màn hình của máy ảnh bị cháy còn lại mảnh kim loại (máy ảnh hiệu Nikon); 01 khung điện thoại di động bị cháy còn lại (điện thoại Iphone11); 01 đoạn ống dây nhựa dài khoảng 60cm, đường kính 01cm; mảnh vỡ kính và khung nhôm bị cháy còn lại; mẫu tàn tro, than hóa màu đen xám là sản phẩm cháy còn lại; 01 mô tơ điện quạt gió treo tường bị cháy còn lại; 01 dây điện lõi đồng (cháy hết phần vỏ màu đỏ) còn gắn nối với một phần ổ cắm điện bị cháy còn lại và 01 đoạn dây điện lõi đồng (cháy hết phần vỏ màu đỏ) còn gắn với phần kim loại của aptomat bị cháy còn lại.

Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Ploong Văn H phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước thông qua Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đông Giang số tiền 88.735.800 đồng. Gia đình bị cáo Ploong Văn H đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam số tiền 6.000.000 đồng (theo biên lai thu số 0004255 ngày 11/7/2024), tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần bồi thường.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ploong Văn H.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đông Giang;
- Cơ quan HTTP&THAHS CA H. Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Oanh